**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN : LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**

**a) Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Tây Âu từ thế kỷ V đến nửa đầu thế kỷ XVI (5%)** | 1. Cải cách tôn giáo | 1TN\* |  |  |  |  |  |  |  | **0,25đ** |
| 2. Phong trào Văn hóa Phục hưng |
| **Trung Quốc từ TK VII – Đến giữaTK XIX (5%)** | Thành tựu chính trị, kinh tế, văn hóa | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | **0,25đ** |
| **2** | **Ấn Độ từ thế kỷ IV đến giữa thế kỷ XIX (3 tiết)** | 1. Vương triều Gupta  2. Vương triều Hồi giáo Delhi  3. Đế quốc Mogul |  |  |  |  |  | 1TL (a) |  |  | **1 đ** |
| **3** | **Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI (6 tiết)** | 1. Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI  2. Vương quốc Campuchia  3. Vương quốc Lào | 6TN |  |  |  |  |  |  | 1TL (b) | **2,0đ** |
| **4** | **Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI (3 tiết)** | Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô – Đinh – Tiền Lê |  |  |  | 1TL |  |  |  |  | **1,5đ** |
| *Tỉ lệ* | | | *8TNKQ* | | *1TL* | | 1TL(a) | | 1TL(b) | |  |
| **Phần Địa lý** | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Châu Âu** | Đặc điểm tự nhiên | 2TN\* |  |  |  |  |  |  |  | 0.5đ |
| Đặc điểm dân cư, xã hội. | 2TN\* |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Châu Á** | Đặc điểm tự nhiên. |  |  |  | 1TL |  |  |  |  | 1,5đ |
|  |  | Các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở Châu Á. |  |  |  |  |  |  |  | 1TL | 0.5đ |
| **3** | **CHÂU PHI** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Phi. | 6TN |  |  |  |  |  |  |  | 1,5đ |
|  |  | –Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên |  |  |  |  |  | 1TL |  |  | 1.0đ |
| ***Số câu*** | | | ***8TNKQ*** | | ***1TL*** | | ***1TL*** | | ***1TL*** | |  |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | ***10%*** | | ***5%*** | | 50% |
|  | | | ***16TNKQ*** | | ***2TL*** | | ***2TL*** | | ***2TL*** | |  |
| **Tổng hợp chung** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | 100% |

**b) Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1  (10%) | **Tây Âu từ thế kỷ V đến nửa đầu thế kỷ XVI** | 1. Cải cách tôn giáo | **Nhận biết**  – Nêu được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo | 1TN\* |  |  |  |
| 2. Văn hoá Phục hưng | **Nhận biết**  – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng | 1TN\* |  |  |  |
| **Trung Quốc từ thế kỷ VII – Đến giữa thế kỷ XIX** | Thành tựu chính trị, kinh tế, văn hóa | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường | 1TN |  |  |  |
| 2 | **Ấn Độ từ thế kỷ IV đến giữa thế kỷ XIX**  **(3 tiết)** | 1. Vương triều Gupta  2. Vương triều Hồi giáo Delhi  3. Đế quốc Mogul | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ  – Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul.  **Thông hiểu**  **-** Giới thiệu được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX  **Vận dụng**  – Nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX |  |  | 1TL(a) |  |
| 3 | **Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI (6 tiết)** | **1. Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI** | **Thông hiểu**  – Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  - Giới thiệu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  **Vận dụng**  – Nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  **Vận dụng cao**  – Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI có ảnh hưởng đến hiện nay |  |  |  | 1TL(b) |
| **2. Vương quốc Campuchia** | **Nhận biết**  – Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.  - Nêu được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor.  **Thông hiểu**  – Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. | 3TN |  |  |  |
| **3. Vương quốc Lào** | **Nhận biết**  – Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.  - Nêu được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.  **Thông hiểu**  – Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang | 3TN |  |  |  |
| **4** | **Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI (3 tiết)** | **Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô – Đinh – Tiền Lê** | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về thời Ngô  – Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh  – Nêu được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê  **Thông hiểu**  – Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn (981):  – Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. |  |  | 1TL |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL | 1 câu  (a)TL | 1 câu (b)TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10%*** | ***5%*** |
| ***Phần Địa Lí*** | | | | | | | |
| 1 | CHÂU ÂU | – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội. | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.  – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga).  – Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới nóng; đới lạnh; đới ôn hòa.  – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. | 2 TN\* |  |  |  |
| 2 | CHÂU Á | – Đặc điểm tự nhiên.  – Các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.  – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.  – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.  – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.  – Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.  – Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á  **Thông hiểu**  – Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.  **Vận dụng cao**  – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |  | 1TL |  | 1TL |
| 3 | CHÂU PHI | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Phi.  –Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.  **Thông hiểu**  – Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.  – Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...  – Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi: tăng nhanh dân số; vấn đề nạn đói; vấn đề xung đột quân sự,...  **Vận dụng**  – Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau (môi trường nước, sinh vật,...)  **Vận dụng cao**  – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. | 6TN |  | 1TL |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL | 1 câu (a) TL | 1 câu (b) TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |
| **Tổng hợp chung** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |

**c) Đề kiểm tra**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN : LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**

**Phân môn Lịch sử**

1. **TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

**Câu 1.** Tác phẩm nào sau đây của nhà soạn kịch Sếch-xpia ?

A.Đôn ki-hô-tê B. Thần khúc C. Nàng Mô-na Li-sa D. Rô-mê-ô và Giu-li- et

**Câu 2.** Ý nào sau đây **không** biểu hiện ở Trung Quốc dưới thời Đường?

A. Lãnh thổ rộng gần gấp đôi thời nhà Hán

B. Miễn giảm sưu thuế, áp dụng chế độ quân điền

C. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện

D. Gốm sứ và tơ lụa của Trung Quốc đã đến tận phương Tây.

**Câu 3.** Người lập ra vương quốc Campuchia là

A. Vua Giay-a-vac-man V. B. Vua Giay-a-vac-man VI.

C. Vua Giay-a-vac-man VII. D. Vua Giay-a-vac-man VIII.

**Câu 4.** Ngoài chữ Phạn, người Campuchia còn sử dụng

A. chữ La tinh. B. chữ Khơ-me. C. chữ Hán. D. chữ Nôm.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng tình hình Cam-pu-chia thời Ăng-co

1. Chuyển kinh đô về Phnôm Pênh
2. Kinh tế phát triển mạnh, xã hội ổn định
3. Nhiều công trình kiến trúc đồ sộ độc đáo được xây dựng
4. Lãnh thổ được mở rộng

**Câu 6.** Thạt Luổng là công trình thể hiện nét rất riêng của nước

A. Lào. B. Mi-an-ma. C. Thái Lan. D. Campuchia

**Câu 7.** Chủ nhân của nền văn hóa Cánh đồng Chum là

A. người Lào Lùm B. người Lào Thơng C. người Thái D. người Khơ-me

**Câu 8.** Sự hình thành và phát triển của vương quốc Lào gắn liền với dòng sông

A. Hồng. B. Cửu Long. C. Mê Nam. D. Mê Công.

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1**. a. Em có nhận xét gì về các thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ thời phong kiến? (1 điểm)

b. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu nào của Đông Nam Á ( còn tồn tại cho đến ngày nay) chịu ảnh hưởng bởi văn hóa Ấn Độ (0,5 điểm)

**Câu 2**. Hãy hoàn thành bảng tóm tắt sau đây. (1,5 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Triều đại** | **Vua đầu tiên** | **Nơi đóng đô** | **Tên nước** |
| Ngô |  |  |  |
| Đinh |  |  |  |
| Tiền Lê |  |  |  |

**Phân môn Địa Lý**

1. **TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

**Câu 1.** Qúa trình đô thị hóa ở châu Âu xuất hiện trong thời kì nào ?

A. Cổ đại. B. Trung đại. C.Cận đại. D. Hiện đại

**Câu 2.** Đại bộ phận lãnh thổ Châu Âu có khí hậu ?

A. Ôn đới. B. Nhiệt đới. C. Cận nhiệt đới. D. Hàn đới.

**Câu 3.** Châu Phi là châu lục có diện tích lớn thứ mấy trên thế giới ?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 4.** Đặc điểm *không phải* của đường bờ biển châu Phi là

A. ít bán đảo và đảo. B. ít vịnh biển. C. ít bị chia cắt . D. có nhiều bán đảo .

**Câu 5.** Bán đảo lớn nhất của châu Phi là

A. Trung Ấn. B. Xô-ma-li. C. Xca-đi-na-vi. D. Ban-căng.

**Câu 6.** Châu Phi tiếp giáp với biển và Đại Dương nào?

A. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. B. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.

C. Bắc Băng Dương và Ấn Độ Dương. D. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.

**Câu 7.** Châu Phi ngăn cách với châu Á bởi biển Đỏ và

A. Địa Trung Hải. B. kênh đào Pa-na-ma. C. kênh đào Xuy-ê. D. biển Đen

**Câu 8.** Châu Phi nối liền với châu Á bởi eo đất

A. Pa-na-ma. B. Xuy-ê. C. Man-sơ. D. Xô-ma-li.

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1**. (1,5 điểm) Trình bày ý nghĩa của đặc điểm địa hình châu Á đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.

**Câu 2**. (1 điểm) Trình bày cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở môi trường hoang mạc.

**Câu 3**. (0,5 điểm) Kể tên một số ngành công nghiệp nổi bật ở Nhật Bản.

**d) Đáp án và hướng dẫn chấm**

**Phần lịch sử**

**A. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | D | C | C | B | A | A | B | D |

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **1,5đ** | **a**. Nhận xét gì về các thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ thời phong kiến  - Văn hóa Ấn Độ thời phong kiến đạt được nhiều thành tựu rực rỡ, trên nhiều lĩnh vực khác nhau.  Văn hóa Ấn Độ có sức ảnh hưởng rất lớn đến các quốc gia trong khu vực và trên thế giới (trong đó Đông Nam Á là khu vực chịu ảnh hưởng sâu sắc nhất). | 0,5đ  0,5đ |
| **b.** Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á chịu ảnh hưởng bởi văn hóa Ấn Độ  - Các công trình kiến trúc như Ăng-co Vat, Ăng co Thom, chùa Pa-gan…  - Đạo Hin đu, đạo Phật  - Chữ Phạn.  Hs chỉ cần nêu được 2 trong các ý trên: (mỗi ý đúng đạt 0,25 điểm) | 0,5 đ |

**Câu 2: (1,5đ)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Triều đại** | **Vua đầu tiên** | **Nơi đóng đô** | **Tên nước** |
| Ngô | Ngô Quyền | Cổ Loa |  |
| Đinh | Đinh Tiên Hoàng | Hoa Lư | Đại Cồ Việt |
| Tiền Lê | Lê Hoàn (Lê Đại Hành) | Hoa Lư | Đại Cồ Việt |

**Phần Địa Lý**

**A. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | A | A | C | D | B | D | A | B |

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Điểm** |
| **1** | - Khu vực núi, sơn nguyên và cao nguyên: chiếm ¾ diện tích lãnh thổ thuận lợi cho phát triển chăn nuôi du mục, trồng cây đặc sản.  - Khu vực đồng bằng: chiếm ¼ diện tích châu Á là nơi thuận lợi cho sản xuất và định cư. | 0,75 điểm  0,75 điểm |
| **2** | Hoang mạc chiếm phần lớn diện tích và đang có xu hướng mở rộng. Một số quốc gia đã ứng dụng công nghệ mới có thể thích ứng với điều kiện khắc nghiệt như: khai thác, chế biến dầu mỏ và khí tự nhiên, xây dựng các nhà máy điện mặt trời… | 1 điểm |
| **3** | Một số ngành công nghiệp nổi bật ở Nhật Bản như:  + Công nghiệp điện tử: chế tạo các thiết bị điện tử, máy tính điện tử, điện tử công nghiệp.  + Công nghiệp chế tạo ô tô, tàu biển.  + Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dung: đồng hồ, máy ảnh, xe máy… | 0,25 đ  0,25 đ |